

PHỤ LỤC

Về kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 4 năm 2008)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi và việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí do ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bến Tre, bao gồm các khâu:

a) Lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; chương trình xây dựng quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Khảo sát, soạn thảo, thẩm định, góp ý, thẩm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

2. Quy định này áp dụng cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện; các cơ quan, tổ chức làm tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Kinh phí xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật

1. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị. Căn cứ vào dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao; chương trình, kế hoạch xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện chương trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với tiến độ triển khai nhiệm vụ, trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao.

2. Trường hợp phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật đột xuất, khẩn cấp, bổ sung vào chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; văn bản quy phạm pháp luật có trong chương trình nhưng chuyển sang năm sau hoặc tạm dừng thực hiện, cơ quan chủ trì soạn thảo phải kịp thời thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, bổ sung và điều chỉnh kinh phí cho phù hợp.

3. Trường hợp cơ quan, đơn vị được tổ chức, cá nhân nước ngoài viện trợ, tài trợ kinh phí để xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì phải thực hiện chi tiêu theo đúng các nội dung chi và mức chi quy định tại Nghị quyết này; trường hợp có cam kết khác giữa các tổ chức, cá nhân viện trợ, tài trợ với cơ quan, đơn vị được nhận kinh phí viện trợ, tài trợ thì thực hiện theo cam kết đã thỏa thuận.

4. Cơ quan được phân công chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, đúng nội dung, đúng chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và những quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nội dung chi

1. Công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Chi tổ chức các cuộc họp xét duyệt chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân; quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hàng năm.

2. Công tác soạn thảo, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chi điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật để đánh giá, tổng kết tình hình thi hành pháp luật; nghiên cứu thông tin tư liệu có liên quan đến nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chi xây dựng đề cương.

c) Mua tư liệu phục vụ cho công tác soạn thảo văn bản.

d) Chi họp đồng nghiên cứu, họp đồng soạn thảo.

đ) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo để lấy ý kiến, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo trong quá trình soạn thảo.

e) Chi tổ chức lấy ý kiến rộng rãi góp ý vào dự thảo.

g) Các chi phí cần thiết khác phục vụ trực tiếp hoạt động nghiên cứu, soạn thảo văn bản (nếu có).

3. Chi cho công tác thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

4. Chi cho công tác thẩm định của cơ quan tư pháp:

a) Chi cho công tác thẩm định của cơ quan tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cùng cấp trình;

b) Công tác thẩm định dự thảo quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

5. Chi cho công tác góp ý:

a) Góp ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp không do Ủy ban nhân dân trình.

b) Công tác góp ý của cơ quan tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

c) Chi cho công tác xây dựng văn bản góp ý kiến của công chức tư pháp - hộ tịch vào dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng, lập dự toán và quyết toán kinh phí

1. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phải thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

2. Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ MỨC CHI

Điều 5. Mức chi đối với dự thảo văn bản thông thường

1. Mức chi tối đa cho một văn bản thông thường.

Tổng mức kinh phí phân bổ để thực hiện các nội dung chi và mức chi quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 của điều này không được vượt quá mức khống chế tối đa quy định dưới đây:

a) Cấp tỉnh.

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân mức chi 5.000.000 đồng/văn bản.

- Đối với dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân mức chi 2.000.000 đồng/văn bản.

b) Cấp huyện.

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân mức chi tối đa không quá 3.000.000 đồng/văn bản.

- Đối với dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân mức chi 2.000.000 đồng/văn bản.

c) Cấp xã.

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân mức chi tối đa không quá 2.000.000 đồng/văn bản.

- Đối với dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân mức chi tối đa không quá 1.000.000 đồng/văn bản.

2. Các mức chi cụ thể cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với văn bản thông thường:

Nội dung chi	Mức chi		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
a) Xây dựng đề cương	Mức chi cho 01 đề cương		
- Xây dựng đề cương dự thảo nghị quyết	300.000 đồng	200.000 đồng	100.000 đồng
- Xây dựng đề cương dự thảo quyết định, chỉ thị	200.000 đồng	100.000 đồng	50.000 đồng
b) Chi soạn thảo dự thảo	Mức chi cho 01 văn bản		
- Soạn thảo nghị quyết	1.000.000 đồng	500.000 đồng	200.000 đồng
- Soạn thảo quyết định, chỉ thị	500.000 đồng	200.000 đồng	100.000 đồng
c) Chi soạn thảo báo cáo: chỉnh lý; thẩm định, thẩm tra; góp ý vào dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định, chỉ thị của UBND	Mức chi cho 01 báo cáo thẩm tra, thẩm định hoặc văn bản góp ý		

Nội dung chi	Mức chi		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Chi cho công tác thẩm tra tại các ban của HĐND, thẩm định của công chức tư pháp	200.000 đồng	100.000 đồng	
- Góp ý đối với dự thảo NQ của HĐND cấp tỉnh không do UBND cùng cấp trình, góp ý của công chức tư pháp đối với dự thảo NQ của HĐND hoặc dự thảo quyết định, chỉ thị của UBND	100.000 đồng	100.000 đồng	50.000 đồng
- Báo cáo chỉnh lý văn bản sau khi lấy ý kiến đóng góp hoặc ý kiến thẩm tra, thẩm định	100.000 đồng	50.000 đồng	30.000 đồng
d) Chi cho cá nhân tham gia họp, phục vụ: các cuộc họp xét duyệt chương trình XDVBQPPL của HĐND, UBND hàng năm; các cuộc họp để lấy ý kiến, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo; các cuộc họp thẩm định, thẩm tra dự thảo	50.000 đồng	40.000 đồng	30.000 đồng
d) Chi cho công tác tổ chức lấy ý kiến rộng rãi	Mức chi cho 01 phiếu điều tra hoặc chi cho 01 văn bản góp ý hoặc mức chi cho 01 bản tổng hợp		
- Chi lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến (bao gồm soạn phiếu, phát hành và chi cho người được lấy ý kiến)	20.000 đồng	15.000 đồng	10.000 đồng
- Lấy ý kiến đóng góp của các sở, ngành, UBND các huyện thị về dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định, chỉ thị của UBND	100.000 đồng	50.000 đồng	20.000 đồng
- Chi cho công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo	100.000 đồng	70.000 đồng	50.000 đồng

3. Đối với khâu rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật phục vụ trực tiếp cho việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ nội dung công việc cần triển khai, đơn vị được giao nhiệm vụ rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật căn cứ mức chi theo văn bản hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng kế hoạch cụ thể trình cấp có thẩm quyền duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí. Mức chi cụ thể như sau:

a) Cấp tỉnh: 75.000 đồng/văn bản.

b) Cấp huyện: 40.000 đồng/văn bản.

c) Cấp xã: 20.000 đồng/văn bản.

Điều 6. Mức chi đối với các dự thảo văn bản có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực

1. Thẩm quyền xác định văn bản quy phạm pháp luật có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực.

a) Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc xác định nghị quyết của Hội đồng nhân dân có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xác định văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực.

2. Mức chi tối đa cho một văn bản.

Tổng mức phân bổ kinh phí để thực hiện các nội dung chi cho công tác xây dựng văn bản có nội dung phức tạp quy định định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều này không được vượt quá mức khống chế tối đa quy định dưới đây:

a) Cấp tỉnh.

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân: 7.000.000 đồng/văn bản.

- Đối với dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân: 4.000.000 đồng/văn bản.

b) Cấp huyện.

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân: 4.000.000 đồng/văn bản.

- Đối với dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân: 3.000.000 đồng/văn bản.

c) Cấp xã.

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân: 3.000.000 đồng/văn bản.

- Đối với dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân: 2.000.000 đồng/văn bản.

3. Các mức chi cụ thể cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

Nội dung chi	Mức chi		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
a) Xây dựng đề cương	Mức chi cho 01 đề cương		
- Xây dựng đề cương dự thảo nghị quyết	500.000 đồng	300.000 đồng	150.000 đồng
- Xây dựng đề cương dự thảo quyết định, chỉ thị	300.000 đồng	200.000 đồng	100.000 đồng
b) Chi soạn thảo dự thảo	Mức chi cho 01 văn bản		
- Soạn thảo nghị quyết	2.000.000 đồng	1.000.000 đồng	400.000

Nội dung chi	Mức chi		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã đồng
- Soạn thảo quyết định, chỉ thị	1.000.000 đồng	500.000 đồng	200.000 đồng
c) Chi soạn thảo báo cáo: chỉnh lý; thẩm định, thẩm tra; góp ý vào dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định, chỉ thị của UBND	Mức chi cho 01 báo cáo thẩm tra, thẩm định hoặc văn bản góp ý		
- Chi cho công tác thẩm tra tại các Ban của HĐND, thẩm định của công chức tư pháp	200.000 đồng	150.000 đồng	
- Góp ý đối với dự thảo NQ của HĐND cấp tỉnh không do UBND cùng cấp trình, góp ý của công chức tư pháp đối với dự thảo NQ của HĐND hoặc dự thảo quyết định, chỉ thị của UBND	100.000 đồng	100.000 đồng	70.000 đồng
- Báo cáo chỉnh lý văn bản sau khi lấy ý kiến đóng góp hoặc ý kiến thẩm tra, thẩm định	100.000 đồng	100.000 đồng	50.000 đồng
d) Chi cho cá nhân tham gia họp, phục vụ: các cuộc họp xét duyệt chương trình XDVBQPPL của HĐND, UBND hàng năm; các cuộc họp để lấy ý kiến, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo; các cuộc họp thẩm định, thẩm tra dự thảo	50.000 đồng	40.000 đồng	30.000 đồng
đ) Chi cho công tác tổ chức lấy ý kiến rộng rãi	Mức chi cho 01 phiếu điều tra hoặc chi cho 01 văn bản góp ý hoặc mức chi cho 01 bản tổng hợp		
- Chi lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến (bao gồm soạn phiếu, phát hành và chi cho người được lấy ý kiến)	20.000 đồng	15.000 đồng	10.000 đồng
- Lấy ý kiến đóng góp của các sở, ngành, UBND các huyện thị về dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định, chỉ thị của UBND	100.000 đồng	100.000 đồng	40.000 đồng

Nội dung chi	Mức chi		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Chi cho công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo.	100.000 đồng	100.000 đồng	70.000 đồng

4. Đối với khâu rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật phục vụ trực tiếp cho việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết này.

Điều 7.

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức được giao chủ trì lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; soạn thảo; thẩm định; thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ vào quy trình xây dựng văn bản quyết định mức chi cụ thể cho từng văn bản nhưng không được vượt mức chi quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết này.

Chương III

LẬP DỰ TOÁN, PHÂN BỐ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

Điều 8. Lập dự toán

1. Hàng năm, ngoài việc lập dự toán bảo đảm hoạt động thường xuyên của cơ quan theo quy định hiện hành, các cơ quan, tổ chức căn cứ vào chức năng nhiệm vụ trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

a) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dự kiến kế hoạch xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cùng cấp; lập dự toán kinh phí: soạn thảo, xây dựng; kinh phí thẩm định; kinh phí rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kèm theo dự toán kinh phí thường xuyên của cơ quan, tổ chức gửi cơ quan tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp để tổng hợp vào dự toán ngân sách Nhà nước báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thông qua theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh lập dự toán kinh phí phục vụ công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự toán kinh phí phục vụ công tác lập dự kiến chương trình xây dựng quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn dự kiến kế hoạch xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp mình tiến hành lập dự toán kinh phí soạn thảo, xây dựng; kinh phí rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kèm theo dự toán kinh phí thường xuyên của cấp

mình và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức không phải là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dự kiến kế hoạch xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp; lập dự toán kinh phí soạn thảo, xây dựng; thẩm tra; kinh phí rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tổng hợp chung vào dự toán kinh phí thường xuyên của cơ quan mình theo quy định gửi cơ quan tài chính, Văn phòng Hội đồng nhân dân hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp để tổng hợp vào dự toán ngân sách Nhà nước trình Hội đồng nhân dân thông qua theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 9. Phân bổ kinh phí

1. Hàng năm, ngoài kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên của cơ quan theo quy định hiện hành, các cơ quan, tổ chức còn được phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo từng cấp trên cơ sở dự toán được duyệt. Kinh phí phục vụ cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được phân bổ đồng thời với kinh phí thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Căn cứ dự toán kinh phí thường xuyên được cấp có thẩm quyền giao, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phân bổ kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong cơ quan, đơn vị mình theo quy định hiện hành.

Điều 10. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

1. Cơ quan, đơn vị được phân bổ kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm tổ chức quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính.

2. Việc sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

3. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được quyết toán theo thực tế công việc thực hiện hàng năm. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực chi cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành./.

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Huỳnh Văn Be